

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đoàn Hùng Tự

Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Cao Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1994, tại tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu 7, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Cao C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 25/12/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử tại bản án số 53/2015/HSST, tuyên phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 30/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo bị Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bắt tạm giam ngày 20/8/2018 trong vụ án khác, bị Công an thành phố H khởi tố ngày 10/10/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Cầu Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 6 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Tạm trú tại: Tổ 15 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Phạm Văn C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 18 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Lê Hải T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm 5 xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt (ngày 19/11/2018 ông T có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Phạm Văn Q, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2018, Đỗ Cao Q sử dụng tài khoản facebook vào “Hội EXCITER Hà Giang” để tìm thông tin thành viên trong nhóm với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Q thấy facebook có tên Nguyễn Thị S (*là tài khoản của Cầu Thị H*) có số điện thoại 01644236928, Q sử dụng điện thoại Nokia 110i số thuê bao 0949099178 gọi điện và tự giới thiệu tên là Bình, làm ở thế giới di động huyện B, tỉnh Hà Giang đang tìm người tham gia điều hành bằng xe mô tô Exciter tại huyện B, tỉnh Hà Giang trong 03 ngày với tiền công là 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) một buổi, điều kiện là người tham gia phải có xe mô tô Yamaha Exciter, Q hỏi H có tham gia không thì H hẹn sẽ liên lạc lại sau. Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2018, H gọi điện thoại cho Q nói đồng ý tham gia điều hành, Q hẹn ngày hôm sau gặp nhau tại thành phố H để trao đổi cụ thể, ngay sau đó Q đi xe khách từ thành phố Hà Nội đến thành phố H và thuê nhà nghỉ để ngủ. Tối ngày 31/7/2018, Cầu Thị H gọi điện thoại cho Phạm Văn C (*là bạn cùng nơi làm việc của H tại Cửa hàng nội thất ô tô Thanh Đông*) H kể với C về việc được thuê tham gia điều hành tại huyện B nhưng yêu cầu phải có xe mô tô Yamaha Exciter nên muốn mượn xe của C, C đồng ý cho H mượn xe. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, Q gọi điện thoại rủ H đi ăn trưa, biết Q không có xe đi nên H nói sẽ đến đón. H gặp C hỏi mượn xe mô tô Yamaha Exciter (BKS 23B1-348.19), màu sơn xanh - bạc - đen rồi điều khiển xe đến gần cửa hàng Điện Máy Xanh (*Tổ 15 phường N, thành phố H*) đón Q đi ăn cơm. Tại quán ăn, Q thống nhất các nội dung liên quan đến việc tham gia điều hành, H đồng ý với các yêu cầu của Q. Sau đó Q và H đi uống nước, Q yêu cầu H cho kiểm tra đăng ký xe và giấy phép lái xe để chụp ảnh đưa vào hồ sơ, H nói không mang theo nhưng Q yêu cầu phải có các loại giấy tờ đó để chụp ảnh làm hồ sơ thì mới được tham gia điều hành. H gọi điện thoại cho C để mượn đăng ký xe mô tô, C đồng ý. Sau đó H đưa Q đến gần cửa hàng Điện Máy Xanh, rồi H quay lại cửa hàng Thanh Đông gặp C lấy đăng ký xe của C và về nhà lấy giấy phép lái xe của H đi đến khu vực tổ 15, phường N đưa giấy tờ cho Q xem, Q chụp ảnh xong và nhắc H cất giấy tờ vào trong cốp xe để khi tham gia điều hành còn sử dụng. Sau khi H cất đăng ký xe và giấy phép lái xe vào trong cốp thì Q nói H đi thử xem đúng cách không, H ngồi lên xe đi một vòng quay lại Q nói đi không đúng cách, để Q đi làm mẫu cho xem. H đưa xe mô tô cho Q, Q điều khiển xe và đi

thăng về hướng tỉnh Tuyên Quang. Sau khi Q điều khiển xe đi không thấy quay lại H đã đến cơ quan Công an để trình báo về sự việc trên.

Trên đường đi từ Hà Giang đến Tuyên Quang, Q đã rút giấy phép lái xe của H đi, chỉ giữ lại đăng ký xe. Đến khu vực xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, thấy Cửa hàng kinh doanh mua bán xe máy T Thủy, Q đi vào gặp anh Lê Hải T (chủ cửa hàng) đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 23B1 - 348.19, Q đưa cho anh T kiểm tra xe và giấy tờ liên quan gồm 01 đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 23B1 - 348.19; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Bá M, đồng thời Q nhận mình là Phạm Bá M và nói xe mua lại chưa sang tên đổi chủ. Q nói muốn bán xe với giá là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), anh T đồng ý mua nhưng trả trước 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), số tiền còn lại khi nào Q mang đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe anh T sẽ trả nốt, Q nhận tiền rồi đi về thành phố Hà Nội chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 11/8/2018, Phạm Văn C có thông tin chiếc xe mô tô Exciter biển số 23B1-348.19 đang ở Cửa hàng kinh doanh mua bán xe máy T Thủy nên đã đến tìm hiểu và cùng với H, Q đến xin chuộc lại chiếc xe, Q đã đưa cho Lê Hải T số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và lấy lại chiếc xe mô tô. T đã giao xe cho C cùng 01 đăng ký xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Bá M. C điều khiển xe mô tô Exciter đến thành phố H và giao nộp chiếc xe cùng giấy tờ cho Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 20/8/2018, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Cao Q trong vụ án khác, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không áp dụng biện pháp ngăn chặn với bị cáo Q. Hiện Đỗ Cao Q đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại kết luận định giá tài sản số 47 ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 23B1 - 348.19, màu sơn xanh - bạc - đen có giá trị 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-TPHG ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đỗ Cao Q về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Cao Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Cao Q về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Cao Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Hình phạt: **Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự**; Xử phạt bị cáo Đỗ Cao Q từ 15 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Không

- Về phần dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Đức C số tiền 25 triệu chuộc xe và 3.600.000đ chi phí đi lại để tìm và chuộc xe.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt và phần bồi thường dân sự mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Văn C khai đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 23B1 - 348.19, màu sơn xanh - bạc - đen, tuy nhiên anh đã phải bỏ ra 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) trả cho anh Lê Hải T để chuộc lại chiếc xe và 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền chi phí đi lại để tìm và chuộc xe, anh yêu cầu chị Cầu Thị H phải bồi thường cho anh số tiền 28.600.000đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Chị Cầu Thị H đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Bản thân chị là người bị Q lừa nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh C.

Anh Lê Hải T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật, anh cam đoan về lời khai của mình tại cơ quan điều tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Người làm chứng anh Phạm Văn Q xác nhận đã cùng với anh C mang số tiền 25.000.000đ đến cửa hàng xe máy T Thủy tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để chuộc chiếc xe máy về, việc C phải chi phí tiền xe đi về, tiền ăn, nghỉ để đi tìm và chuộc chiếc xe là thực tế, đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo Đỗ Cao Q thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo vi phạm pháp luật bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại và nhất trí bồi thường anh C, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để sớm được trở về gia đình, làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham

gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hải T, nhưng anh T đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 94 đến BL 110), phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 01 tháng 8 năm 2018 bị cáo Đỗ Cao Q đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin để chiếm đoạt của chị Cầu Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 23B1 - 348.19, màu sơn xanh - bạc - đen (chiếc xe do chị H mượn của anh Phạm Văn C) với thủ đoạn lừa dối chị H tìm thuê người có xe mô tô Exciter để tham gia điều hành và được trả thù lao 400.000đ/ ngày. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được có giá trị là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự qui định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.....”

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Cao Q về tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng vì ham chơi, lười lao động, để đáp ứng nhu cầu tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã làm cho chị H tin tưởng và đặt vấn đề mượn xe của anh C giao cho bị cáo làm thủ tục đăng ký đi điều hành để được nhận thù lao. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn C là chiếc xe mô tô trị giá 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* chưa được xóa án tích, nay lại cố tình thực hiện hành vi *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra

ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Cao Q không nghề nghiệp và không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS.

Đối với Lê Hải T: Là người đã mua chiếc xe máy của bị cáo, tuy nhiên quá trình mua xe bản thân T không biết chiếc xe đó là do bị cáo phạm tội mà có, do đó HĐXX không đề cập xử lý.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của Cầu Thị H bị cáo còn đang bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc tạm giam để điều tra về tội phạm khác.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 23/10/2018, những tài sản sau: Trả lại cho Phạm Văn C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển số: 23B1-348.19, màu sơn Xanh-Bạc-Đen; số máy: G3D4E484847, số khung: RLCUG0610HY463732 và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn C số: 033297 do công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/5/2017; Trả lại cho Phạm Bá M01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 132343203, mang tên Phạm Bá M, do Công an tỉnh Phú T cấp ngày 26/8/2013. Do đó HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C có yêu cầu bồi thường khoản tiền chuộc xe và chi phí đi lại để tìm và chuộc xe. Xét yêu cầu của anh C là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật, bản thân chị H là người bị lừa nhưng tài sản thuộc quyền sở hữu của anh C, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn C tổng số tiền là 28.600.000đ (trong đó 25.000.000đ tiền chuộc xe và 3.800.000đ tiền chi phí khác), là có căn cứ theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 48 BLHS; Khoản 2 Điều 136, Điều 331,

Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Cao Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Cao Q 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Cao Q phải bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 28.600.000đ (hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Cao Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Hải T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an thành phố H (02 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TPH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mỹ Lệ